

Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 25 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 146, 212, 213, Điều 370, 371, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lương Văn K, sinh năm 1994

Địa chỉ: bản T, xã Phú S, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

CCCD số 038094012412 cấp ngày 07 tháng 01 năm 2022

+ Chị Lương Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: bản T, xã Phú S, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

CCCD số: 038196021774 cấp ngày 12 tháng 07 năm 2021

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn K và chị Lương Thị T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2015, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc; được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú S, huyện Quan Hóa vào ngày 19/07/2015. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng năm 2018 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu

phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Tuy hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung không thể kéo dài nên các đương sự đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Dương C (sinh ngày 15/07/2016) hiện cháu đang ở với mẹ. Nguyên vọng của cháu là được sống cùng với mẹ. Nay ly hôn, các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu cho chị Lương Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Văn K tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm theo quy định

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được Tòa án chấp nhận

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Văn K và chị Lương Thị T

+ Về con chung: Giao cháu Lương Dương C (sinh ngày 15/07/2016) cho chị Lương Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lương Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung;

+ Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dành quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản trong thời kì hôn nhân cho các đương sự bằng một vụ án dân sự khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Văn K tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được đối trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012904 ngày 21/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Quan Hóa (02 bản);
- TAND tỉnh Thanh Hóa (Phòng KTNV);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lữ Thị M